



# KINH NGHIỆM VÀ THÀNH TỰU PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC TÍN DỤNG VI MÔ Ở VIỆT NAM

TRẦN CÔNG DŨ

*Tín dụng vi mô là các hình thức tín dụng nhỏ mà các tổ chức tín dụng cấp cho người nghèo. Hiện nay, dịch vụ tín dụng vi mô được cung cấp bởi 3 nhóm tổ chức: Nhóm chính thức gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội và hệ thống các hợp tác xã tín dụng (trước đây là các quỹ tín dụng nhân dân); Nhóm bán chính thức gồm các tổ chức phi chính phủ, các chương trình tín dụng của các tổ chức đoàn thể; Nhóm phi chính thức hoạt động dưới hình thức hội (họ), vay mượn từ người thân, cá nhân cho vay lãi suất cao. Số hộ nghèo được hưởng từ dịch vụ tín dụng vi mô hiện nay khoảng hơn 6 triệu hộ, qua các kênh phân phối chủ yếu từ nhóm chính thức; trong đó, Ngân hàng Chính sách xã hội bao phủ 100% xã, phường trên cả nước.*

Từ khóa: Tín dụng vi mô, tín dụng nhỏ, người nghèo, vay vốn

## EXPERIENCE AND ACHIEVEMENTS IN DEVELOPING MICROCREDIT INSTITUTIONS IN VIETNAM

Tran Cong Du

*Microcredit is a form of small-sized credit that credit institutions grant to poor households. Currently, microcredit services are provided by 3 groups of organizations: The formal group includes: Bank for Agriculture and Rural Development, Bank for Social Policy, and the system of credit cooperatives (formerly people's credit funds); The semi-formal group includes non-governmental organizations, credit programs of unions; The informal groups operate in the form of tontine, borrows from relatives or individual loans at high interest rates. The poor households benefiting from microcredit services is now numbering more than 6 million, through distribution channels mainly from the official group; in which, the Bank for Social Policy covers 100% of communes and wards nationwide.*

Ngày nhận bài: 12/4/2023

Ngày hoàn thiện biên tập: 19/4/2023

Ngày duyệt đăng: 26/4/2023

## Các hình thức tín dụng vi mô hoạt động hiệu quả tại Việt Nam

Hiện nay, tại Việt Nam có hai tổ chức tín tài chính triển khai hiệu quả các dịch vụ tín dụng vi mô là: Quỹ Tình thương (TYM) được thành lập bởi Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam vào năm 1992; Quỹ Trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm

(CEP) do Liên đoàn Lao động TP. Hồ Chí Minh thành lập năm 1991.

### Quỹ Tình thương

Quỹ Tình thương hoạt động nhằm mục tiêu cải thiện chất lượng cuộc sống của các phụ nữ nghèo ở khu vực nông thôn, thông qua việc hỗ trợ tín dụng, sẽ tạo điều kiện cho phụ nữ phát triển kinh tế và tăng cường vị thế trong xã hội. Hơn 15 năm qua, Quỹ Tình thương đã được sự hỗ trợ rất lớn từ các tổ chức quốc tế như tổ chức ACT của Nhật Bản, Trung tâm phát triển châu Á (APDC)... Thời gian qua, Quỹ Tình thương đã chi gần 500 tỷ đồng hỗ trợ vốn cho phụ nữ phát triển kinh tế gia đình (trong đó giúp hơn 40.000 chị em phụ nữ thoát nghèo).

### Quỹ trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm

Quỹ Trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm hoạt động vì lợi ích của người nghèo thông qua việc cấp tín dụng vi mô đến người nghèo để họ tự tạo việc làm cải thiện cuộc sống từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ. Các hoạt động này giúp tăng thu nhập cho người nghèo, từ đó giúp họ cải thiện cuộc sống gia đình, góp phần vào giảm tỷ lệ thất nghiệp trong nhóm người nghèo. Quỹ tham gia giúp người nghèo xây dựng cộng đồng, chia sẻ trách nhiệm và ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường sống trong lành và lành mạnh; Mở rộng số lượng người nghèo được cung cấp tín dụng vi mô, đồng thời duy trì sự bền vững về tài chính của tổ chức.

Hiện nay, Quỹ Trợ vốn cho người nghèo tự tạo



việc làm đã phát triển rộng khắp các tỉnh thành lân cận TP. Hồ Chí Minh và phát triển ra đến các tỉnh khu vực miền trung.

### **Một số mô hình tín dụng vi mô có hiệu quả ở Đồng bằng sông Cửu Long**

#### **Tổ chức VHI và tín dụng vi mô tại tỉnh Đồng Tháp**

Tổ chức VHI (Vietnamese Heritage Institute) là tổ chức phi lợi nhuận do một số Việt Kiều ở Bắc Mỹ và châu Âu thành lập năm 1987, đặt trụ sở tại California (Hoa Kỳ). Tổ chức này đã hỗ trợ xây dựng các trường mẫu giáo, nhà trẻ ở một số tỉnh thuộc miền Nam và miền Trung Việt Nam, mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ cho nhân viên của các đài truyền hình ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, cấp học bổng cho học sinh và sinh viên nghèo ở Huế, Nha Trang và An Giang. Tại Đồng Tháp, từ tháng 12/2001, VHI đã thực hiện một dự án tín dụng vi mô tại xã Tân Công Sinh.

#### **Nhóm phụ nữ tiết kiệm tại tỉnh Tiền Giang**

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Tiền Giang từ cấp tỉnh cho đến cấp xã/phường đã có nhiều hoạt động giúp các chị em phụ nữ tăng thu nhập, giảm nghèo khó thông qua hình thức nhận ủy thác cho vay vốn sản xuất, chăn nuôi, mua bán nhỏ... Đến nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Tiền Giang đang quản lý 7 nguồn vốn, với tổng số vốn lên đến gần 12 tỷ đồng, giúp 13.800 lượt chị em phụ nữ vay vốn.

### **Đánh giá kết quả đạt được của tín dụng vi mô tại Việt Nam trong những năm qua**

Trong những năm qua, một số hình thức tín dụng vi mô hoạt động hiệu quả tại Việt Nam, mang lại những giá trị thiết thực đối với người nghèo, nông dân và phụ nữ, tác động tích cực và hiệu quả đến nền kinh tế - xã hội... cụ thể:

*Một là,* các dịch vụ và hình thức tín dụng vi mô đã đến tay người nghèo, nông dân và phụ nữ có hiệu quả.

Sự xuất hiện của các mô hình tín dụng vi mô đã làm thay đổi bối cảnh các dịch vụ tài chính tại Việt Nam. Trong những năm qua, các tổ chức tín dụng vi mô đã tạo nên một kênh cung cấp tín dụng thay thế hỗ trợ song song với các kênh cấp tín dụng khác trong nền kinh tế và rất hữu dụng. Những tổ chức tín dụng này thường hướng đến các địa phương kém phát triển và các đối tượng vay vốn là những người nông dân và phụ nữ nghèo. Trung bình số hộ nghèo chiếm khoảng 70% tổng số khách hàng thường xuyên vay vốn của các tổ chức tín dụng vi mô.

Các tổ chức tín dụng vi mô do có các mối quan hệ gắn kết chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là Hội liên hiệp phụ nữ và Hội nông dân, thường có cấu trúc tổ chức phân thành nhiều cấp khác nhau từ cấp tỉnh, huyện cho đến các xã, rồi đến các tổ, nhóm. Trong đó, nhân viên của các tổ chức tín dụng vi mô là những người sinh sống tại địa phương, và những người làm việc thường xuyên tại các tổ chức cộng đồng.

Mức tín dụng được cung cấp phù hợp với nhu cầu và khả năng thanh toán của người nghèo, các tổ chức cung cấp tín dụng vi mô làm việc sâu sát và gần gũi với cộng đồng. Bên cạnh đó, các tổ chức tín dụng thuộc nhóm bán chính thức đã thực hiện phát triển kênh tiết kiệm từ người nghèo rất tốt. Họ sẵn sàng chấp nhận những khoản tiền tiết kiệm nhỏ.

Các dịch vụ phi tín dụng cũng chiếm một phần khá quan trọng trong các hoạt động của các tổ chức tín dụng vi mô. Những dịch vụ này bao gồm đào tạo về các kỹ năng kinh doanh cơ bản, kiến thức về y tế, sức khỏe... Đặc biệt về công tác đào tạo đã được thực hiện liên tục trước và sau khi giải ngân nên đã giúp cho những người nghèo được cấp vốn cải thiện khả năng kinh doanh và sử dụng hiệu quả hơn đồng vốn mà họ đã vay.

*Hai là,* tác động tích cực và hiệu quả của tín dụng vi mô đến nền kinh tế - xã hội và người nghèo.

Các khoản tín dụng vi mô đã giúp cho người nghèo mở rộng hoặc đổi mới hoạt động kinh tế hiện tại và tăng thu nhập. Phần lớn khách hàng của Quỹ Tình thương TYM trước kia rất ít khi ra khỏi lũy tre làng hay thôn xóm mà họ đang sinh sống nhưng đến nay, các sản phẩm của họ đã được giao dịch, bày bán khắp các chợ trong tỉnh, và thậm chí, tại các tỉnh lân cận. Với việc đa dạng hóa nguồn thu nhập, các hộ nghèo không những đã tăng được tổng thu nhập cho mình mà còn giảm thiểu rủi ro khi có một hay một vài hoạt động của họ bị rơi vào tình trạng khó khăn, ế ẩm. Thu nhập tăng đã giúp người nghèo xử lý kịp thời một vài tai nạn, bệnh tật đột xuất xảy ra và cải thiện được một phần nhu cầu về y tế, sức khỏe. Đồng thời, chính những khoản tiền tiết kiệm rất nhỏ đã có tác động rất hiệu quả đến cộng đồng và mỗi hộ gia đình. Những khoản tiền này không những tạo thêm một lượng vốn bổ sung cho các tổ chức tín dụng vi mô, mà còn giúp các hộ gia đình tự tạo cho mình nguồn vốn tự có và có một lượng vốn dự phòng cho các rủi ro trong công việc làm ăn và cuộc sống của họ.

Tác động của tín dụng vi mô đã làm gia tăng các hộ gia đình thoát nghèo, tỷ lệ suy dinh dưỡng giảm xuống. Các thành viên tham gia các tổ chức tín dụng vi mô đã cải thiện được nhà ở, mua sắm một số tiện nghi trong gia đình như ti vi, quạt máy, giường tủ... và các phương tiện đi lại như xe đạp, xe gắn máy. Ngoài ra, các thành



viên tham gia tín dụng vi mô, do tăng thu nhập, có thể chi trả các khoản chi phí học tập cho con cái trong gia đình. Đây là một khoản đầu tư có ý nghĩa rất lớn trong việc cải thiện hiệu quả công việc làm ăn và chất lượng cuộc sống không chỉ ở hiện tại mà còn liên tục và bền vững từ hiện tại cho đến tương lai.

Tín dụng vi mô đã góp phần ngăn chặn tình trạng cho vay nặng lãi ở khu vực nông thôn, là công cụ đòn bẩy kinh tế kích thích người nghèo có điều kiện phát triển công ăn việc làm, cải thiện cuộc sống, tự vươn lên khẳng định vị thế của mình trong xã hội, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thông qua các hoạt động đào tạo, hoạt động nhóm và làm kinh tế gia đình, phụ nữ nông thôn nghèo đã chứng tỏ năng lực và tính sáng tạo của họ. Qua quá trình tự tìm tòi, họ đã có một vị thế mới của những người có thể tự ra quyết định và có quyền tự chủ. Các hoạt động kinh doanh có khả năng phát triển là nền tảng để họ xây dựng năng lực của mình. Đối với hầu hết các thành viên, những người đang sống rất nghèo thì tín dụng vi mô có thể phá vỡ "sự tuyệt vọng", thu nhập do người phụ nữ mang lại nhìn chung có tác động lớn đến thu nhập của cả gia đình, giáo dục con cái và kế hoạch hóa gia đình. Thay đổi về vị thế của người phụ nữ chính do sự tham gia của họ vào lực lượng lao động, thu nhập và tài sản tăng lên. Nhờ việc tiếp cận được với chương trình tín dụng vi mô, nhiều phụ nữ nghèo, những người chưa bao giờ nhận được vốn vay của các nguồn vay chính thức nào, lần đầu tiên nhận được một khoản tín dụng do mình đứng tên và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc quản lý và sử dụng vốn đó cho việc phát triển kinh tế gia đình và nâng cao mức sống. Vị thế xã hội của người phụ nữ ngày càng tăng lên.

### **Kinh nghiệm của các tổ chức tín dụng vi mô**


Từ thực tiễn về hoạt động tín dụng vi mô tại Việt Nam có thể rút ra những bài học kinh nghiệm sau:

- Mục tiêu là đấu tranh xóa đói nghèo và cải thiện chất lượng cuộc sống từ những khoản tiền vốn nhỏ.
- Xây dựng và thực hiện những phương án kinh doanh nhỏ trong hoàn cảnh và điều kiện rất đòi thường.
- Phối hợp chặt chẽ giữa khoản tín dụng nhỏ và khoản tiết kiệm nhỏ.
- Thủ tục cho vay đơn giản và phương thức quay vòng tín dụng luôn kích thích việc phát triển kinh doanh của hộ nghèo.
- Áp dụng lãi suất cho vay thấp hơn một ít hoặc tương đương so với lãi suất cho vay của các ngân

hàng thương mại.

- Triển khai trực tiếp tín dụng vi mô đến các xã/phường, nhóm và hộ nghèo.
- Bồi dưỡng kiến thức về kinh doanh, kỹ thuật, gia đình, cộng đồng, xã hội, y tế và môi trường.
- Chuyển giao công tác quản lý tín dụng vi mô cho cán bộ chuyên trách tại địa phương.
- Sự hỗ trợ của các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan chức năng quản lý nhà nước.

### **Tồn tại, hạn chế của tín dụng vi mô**

Trên thực tế cũng có một số hoạt động tín dụng vi mô không phát huy hiệu quả. Trong chương trình tín dụng vi mô tại tỉnh Đồng Tháp, VHI triển khai dự án trồng trà, kết hợp ổn định kinh tế và môi sinh trên vùng đất phèn chua, khó canh tác. Mặc dù, các hộ trồng rừng trà được đào tạo cách quản lý bền vững để duy trì và tái sinh rừng trà do chính họ trồng lên, kết quả thu hoạch trà tốt như dự kiến và các hộ tham gia được hưởng quyền thu hoạch kinh tế từ các cây trà. Tuy nhiên, dự án trồng trà đã không được phát huy rộng rãi vì vốn vay cao và thời gian thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận quá lâu đã làm cho những hộ nông dân không ưa chuộng. Một thất bại nữa trong tín dụng vi mô là việc cấp tín dụng sai đối tượng, do cách làm việc thiên về tình cảm hay quản lý lỏng lẻo của các tổ, nhóm và chính quyền địa phương. Những khoản tín dụng dành cho người nghèo không phải lúc nào cũng đến tay người nghèo 100%. Trong hoạt động tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên, tỷ lệ sai cho vay đối tượng ở một vài nơi lên đến 10%. Thị trường của đầu vào và đầu ra của hoạt động kinh doanh của các hộ thành viên cũng là vấn đề cần phải quan tâm lớn vì nó là một trong những nguyên nhân làm thất bại hoạt động tín dụng vi mô ở vùng nông thôn. 

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Ngân hàng Nhà nước (2018), Thông tư số 03/2018/TT-NHNN quy định về cấp phép, tổ chức và hoạt động của các tổ chức tài chính vi mô;
2. Christopher Dunford, President (Freedom from Hunger, Source: Monday Development, September 28, 1998). January 1999. Microfinance: A Means to What End?. Grameen Dialogue;
3. Extracted from Credit for the Poor, September 1998. January 1999. Earnings Shrink, but Clients Cope (Country report, Indonesia). <http://www.grameen-info.org/dialogue/dialogue37/country.html>;
4. Shahidur R Khandker. January 1999. Microcredit to Advance Women. <http://www.grameen-info.org/dialogue/dialogue37/action.html>.

### **Thông tin tác giả:**

ThS. Trần Công Dũ - Khoa Kinh tế-Quản trị kinh doanh,  
 Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.  
 Email: tcdu@agu.edu.vn